

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49- TB/STC- CHCSN

Đồng Nai, ngày 12 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Ban quản lý các KCN Đồng Nai

Mã chương: 505

Mã QHNS: 1077455.

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Ban quản lý các KCN Đồng Nai và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách ngày 04 tháng 6 năm 2024 (đính kèm biên bản).

Sở Tài chính thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Ban quản lý các KCN Đồng Nai như sau:

I. Phần số liệu:**1. Số liệu quyết toán:****A- Văn phòng Ban**

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm:	5.244.765.462 đồng
--------------------------	--------------------

Trong đó:

+ Lệ phí cấp GPLĐ:	1.774.650.000 đồng
--------------------	--------------------

+ Lệ phí cấp GPXD:	29.400.000 đồng
--------------------	-----------------

+ Lệ phí cấp GP VPĐD:	1.500.000 đồng
-----------------------	----------------

+ Phí cấp GPMT:	2.795.489.000 đồng
-----------------	--------------------

+ Phí thẩm định báo cáo khả thi dự án:	643.726.462 đồng
--	------------------

- Số nộp ngân sách nhà nước:	5.244.765.462 đồng
------------------------------	--------------------

Trong đó:

+ Lệ phí cấp GPLĐ:	1.774.650.000 đồng
--------------------	--------------------

+ Lệ phí cấp GPXD:	29.400.000 đồng
--------------------	-----------------

+ Lệ phí cấp GP VPĐD:	1.500.000 đồng
-----------------------	----------------

+ Phí cấp GPMT:	2.795.489.000 đồng
-----------------	--------------------

+ Phí thẩm định báo cáo khả thi dự án:	643.726.462 đồng
--	------------------

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 15.939.350 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 17.671.761.800 đồng

Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 17.041.400.000 đồng
- + Dự toán bổ sung trong năm: 630.361.800 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 17.687.701.150 đồng
- Kinh phí quyết toán: 13.918.023.826 đồng
- Kinh phí giảm, hủy trong năm: 3.746.394.098 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

23.283.226 đồng, bao gồm:

- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 23.283.226 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3b ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC).

B- Trung tâm Đào tạo - cung ứng lao động kỹ thuật:

a) Thu hoạt động sự nghiệp khác

- Tổng số thu trong năm: 693.287.459 đồng
- Tổng số chi trong năm: 575.924.462 đồng
- + Chi công tác tổ chức đào tạo: 311.363.351 đồng
- + Chi giảng viên: 62.685.000 đồng
- + Chi các khoản thuế phải nộp: 34.629.000 đồng
- + Chi khác: 167.247.111 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 12.319.990 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 1.026.800.000 đồng

Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 1.016.000.000 đồng
- + Dự toán bổ sung trong năm: 10.800.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.015.281.446 đồng
- Kinh phí quyết toán: 1.015.281.446 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

23.838.544 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 23.838.544 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3b ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không có.

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Kiểm tra số liệu quyết toán chi, làm rõ nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao: Số kinh phí dự toán NSNN Ban quản lý các KCN Đồng Nai được sử dụng năm 2023 là 17.687.701.150 đồng. Số kinh phí quyết toán chi là 13.918.023.826 đồng, tương đương khoảng 79 % dự toán được sử dụng trong năm. Số kinh phí không thực hiện đề nghị hủy bỏ là 3.746.394.098 đồng, tương đương 21 % dự toán được sử dụng. Hầu hết số kinh phí không thực hiện đề nghị hủy bỏ dự toán đến từ các nhiệm vụ không thường xuyên nguyên nhân cụ thể gồm: công tác đào tạo nguồn nhân lực và Bàn Kansai, hội nghị FDI, kinh phí hoạt động sự nghiệp môi trường và thực hiện các đề án lĩnh vực môi trường.

- Kiểm tra việc hạch toán các khoản thu, chi theo đúng mục lục ngân sách nhà nước và niên độ ngân sách: Qua chọn mẫu một số khoản chi, Ban quản lý các KCN Đồng Nai hạch toán các khoản thu, chi phù hợp với mục lục ngân sách nhà nước và niên độ ngân sách.

- Kiểm tra khớp đúng giữa số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán với chứng từ và với số liệu xác nhận của KBNN: Qua chọn mẫu một số khoản chi, Ban quản lý các KCN Đồng Nai đã báo cáo khớp đúng số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán với chứng từ và với số liệu xác nhận của KBNN.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

A- Văn phòng Ban:

- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

B- Trung tâm Đào tạo cung ứng lao động kỹ thuật:

- Số dư năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Thu trong năm:	693.287.459 đồng
- Chi trong năm:	541.295.462 đồng
- Nộp NSNN (thuế TNDN):	34.629.000 đồng
- Chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:	117.362.997 đồng

Trong đó:

+ Trích lập các Quỹ:	70.417.799 đồng
+ Kinh phí cải cách tiền lương:	46.945.198 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)



III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện theo đúng thời gian quy định.

- Về mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị lập báo cáo tài chính theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017. Đơn vị đã cung cấp Báo cáo quyết toán năm 2023 của Ban quản lý các KCN Đồng Nai, Không lập Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngành năm 2023.

- Về quy chế chi tiêu nội bộ: Ban quản lý các KCN Đồng Nai đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện chi tiêu theo đúng quy định.

- Chấp hành đúng các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; hạch toán theo mục lục ngân sách nhà nước....

- Kiểm tra dự toán chi ngân sách được giao trong năm, bảo đảm khớp đúng với dự toán được cấp có thẩm quyền giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi: Số kinh phí chi ngân sách của Ban quản lý các KCN Đồng Nai không vượt dự toán được UBND tỉnh giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi.

- Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm quy định: Tại Điều 5 (*quy trình xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm*); Tại khoản 1 Điều 6 (*Xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm*); Tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 (*Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm*). Sở Tài chính xét duyệt quyết toán và ghi nhận các khoản thu, khoản chi trên cơ sở báo cáo số liệu của Ban quản lý các KCN Đồng Nai.


Do thời gian xét duyệt có hạn nên Sở Tài chính chỉ chọn mẫu kiểm tra một số chứng từ chi tại đơn vị. Ngoài số liệu báo cáo quyết toán trên đây, nếu có nguồn thu, nguồn chi khác mà đơn vị không hạch toán vào sổ sách kế toán khi các cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện thì Thủ trưởng đơn vị và kế toán trưởng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định tại Điều 61 Chương V của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 4 Điều 38 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị Ban Quản lý các KCN lập Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của ngành cho các năm tiếp theo.

- Đối với các khoản thu, chi khác (nếu có) mà đơn vị không báo cáo thì Kế toán và Thủ trưởng đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan kiểm tra.

Trên đây là Thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 của Sở Tài chính đối với Ban quản lý các KCN Đồng Nai./.

Nơi nhận: 
Nhu trên;
Lưu VT, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Kim Thắm



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được xét duyệt: Ban quản lý các KCN Đồng Nai

Mã chương: 505

Mã QHNS: 1077455.

I. Thành phần xét duyệt:

1. Đại diện đơn vị dự toán được xét duyệt:

Ông: Nguyễn Trí Phương. Chức vụ: Trưởng Ban

Bà: Nguyễn Thị Thu Hồng. Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Đại diện cơ quan, đơn vị xét duyệt:

Ông: Huỳnh Minh Phước. Chức vụ: Trưởng Phòng TCHCSN

Ông: Đỗ Hoàng Anh. Chức vụ: Chuyên quản

II. Nội dung xét duyệt:

1. Phạm vi xét duyệt:

Quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm quyết toán vốn dự án XD CB)

2. Số liệu quyết toán:

A- Văn phòng Ban

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 5.244.765.462 đồng

Trong đó:

+ Lệ phí cấp GPLĐ: 1.774.650.000 đồng

+ Lệ phí cấp GPXD: 29.400.000 đồng

+ Lệ phí cấp GP VPĐD: 1.500.000 đồng

+ Phí cấp GPMT: 2.795.489.000 đồng

+ Phí thẩm định báo cáo khả thi dự án: 643.726.462 đồng

- Số nộp ngân sách nhà nước: 5.244.765.462 đồng

Trong đó:

+ Lệ phí cấp GPLĐ: 1.774.650.000 đồng

+ Lệ phí cấp GPXD: 29.400.000 đồng

+ Lệ phí cấp GP VPĐD: 1.500.000 đồng

+ Phí cấp GPMT: 2.795.489.000 đồng

+ Phí thẩm định báo cáo khả thi dự án: 643.726.462 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 15.939.350 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 17.671.761.800 đồng

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 17.041.400.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 630.361.800 đồng

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 17.687.701.150 đồng

- Kinh phí quyết toán: 13.918.023.826 đồng

- Kinh phí giảm, hủy trong năm: 3.746.394.098 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 23.283.226 đồng, bao gồm:

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 23.283.226 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3b ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC).

B- Trung tâm Đào tạo - cung ứng lao động kỹ thuật:

a) Thu hoạt động sự nghiệp khác

- Tổng số thu trong năm: 693.287.459 đồng

- Tổng số chi trong năm: 575.924.462 đồng

+ Chi công tác tổ chức đào tạo: 311.363.351 đồng

+ Chi giảng viên: 62.685.000 đồng

+ Chi các khoản thuế phải nộp: 34.629.000 đồng

+ Chi khác: 167.247.111 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 12.319.990 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 1.026.800.000 đồng

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 1.016.000.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 10.800.000 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.015.281.446 đồng

- Kinh phí quyết toán: 1.015.281.446 đồng

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 23.838.544 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 23.838.544 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3b ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không có.

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Kiểm tra số liệu quyết toán chi, làm rõ nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao: Số kinh phí dự toán NSNN Ban quản lý các KCN Đồng Nai được sử dụng năm 2023 là 17.687.701.150 đồng. Số kinh phí quyết toán chi là 13.918.023.826 đồng, tương đương khoảng 79 % dự toán được sử dụng trong năm. Số kinh phí không thực hiện đề nghị hủy bỏ là 3.746.394.098 đồng, tương đương 21 % dự toán được sử dụng. Hầu hết số kinh phí không thực hiện đề nghị hủy bỏ dự toán đến từ các nhiệm vụ không thường xuyên nguyên nhân cụ thể gồm: công tác đào tạo nguồn nhân lực và Bàn Kansai, hội nghị FDI, kinh phí hoạt động sự nghiệp môi trường và thực hiện các đề án lĩnh vực môi trường.

- Kiểm tra việc hạch toán các khoản thu, chi theo đúng mục lục ngân sách nhà nước và niên độ ngân sách: Qua chọn mẫu một số khoản chi, Ban quản lý các KCN Đồng Nai hạch toán các khoản thu, chi phù hợp với mục lục ngân sách nhà nước và niên độ ngân sách.

- Kiểm tra khớp đúng giữa số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán với chứng từ và với số liệu xác nhận của KBNN: Qua chọn mẫu một số khoản chi, Ban quản lý các KCN Đồng Nai đã báo cáo khớp đúng số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán với chứng từ và với số liệu xác nhận của KBNN.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

A- Văn phòng Ban:

- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

B- Trung tâm Đào tạo cung ứng lao động kỹ thuật:

- Số dư năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Thu trong năm:	693.287.459 đồng
- Chi trong năm:	541.295.462 đồng
- Nộp NSNN (thuế TNDN):	34.629.000 đồng
- Chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:	117.362.997 đồng

Trong đó:

+ Trích lập các Quỹ:	70.417.799 đồng
+ Kinh phí cải cách tiền lương:	46.945.198 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện theo đúng thời gian quy định.

- Về mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị lập báo cáo tài chính theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017. Đơn vị đã cung cấp Báo cáo quyết toán năm 2023 của Ban quản lý các KCN Đồng Nai, Không lập Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngành năm 2023.

- Về quy chế chi tiêu nội bộ: Ban quản lý các KCN Đồng Nai đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện chi tiêu theo đúng quy định.

- Chấp hành đúng các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; hạch toán theo mục lục ngân sách nhà nước....

- Kiểm tra dự toán chi ngân sách được giao trong năm, bảo đảm khớp đúng với dự toán được cấp có thẩm quyền giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi: Số kinh phí chi ngân sách của Ban quản lý các KCN Đồng Nai không vượt dự toán được UBND tỉnh giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi.

- Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm quy định: Tại Điều 5 (*quy trình xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm*); Tại khoản 1 Điều 6 (*Xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm*); Tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 (*Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm*). Sở Tài chính xét duyệt quyết toán và ghi nhận các khoản thu, khoản chi trên cơ sở báo cáo số liệu của Ban quản lý các KCN Đồng Nai.

Do thời gian xét duyệt có hạn nên Sở Tài chính chỉ chọn mẫu kiểm tra một số chứng từ chi tại đơn vị. Ngoài số liệu báo cáo quyết toán trên đây, nếu có nguồn thu, nguồn chi khác mà đơn vị không hạch toán vào sổ sách kế toán khi các cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện thì Thủ trưởng đơn vị và kế toán trưởng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định tại Điều 61 Chương V của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 4 Điều 38 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị Ban Quản lý các KCN lập Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của ngành cho các năm tiếp theo.

- Đối với các khoản thu, chi khác (nếu có) mà đơn vị không báo cáo thì Kế toán và Thủ trưởng đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan kiểm tra.

Biên bản này được lập thành 04 bản (mỗi bên giữ hai bản) được thông qua và được mọi người nhất trí ký tên dưới đây./.

Đại diện đơn vị được xét duyệt *Đạt*
Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Trí Phương

Đại diện Sở Tài chính

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Huy' or similar, written over a horizontal line.

Huỳnh Minh Phước

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
ĐƠN VỊ: BAN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐỒNG NAI
 (Áp dụng xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán			Thực hiện			Thực hiện		
		Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch	Ban Quản lý các KCN			Trung tâm Đào tạo - cung ứng LĐKT		
					Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch	Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1	4	5	6=5-4	4	5	6=5-4
1	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang (*)				139.215.687	139.215.687	0	0	0	0
1.1	Nguồn phí -lệ phí				94.370.578	94.370.578	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp Giấy phép Lao động				1.152.986	1.152.986	0	0	0	0
	- Phí thẩm định ĐTM				93.217.592	93.217.592	0	0	0	0
1.2	Nguồn khác				44.845.109	44.845.109	0	0	0	0
2	Thu trong năm	3.515.000.000	3.515.000.000	0	5.244.982.827	5.244.982.827	0	693.287.459	693.287.459	0
2.1	Thu phí - lệ phí	3.515.000.000	3.515.000.000	0	5.244.765.462	5.244.765.462	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp Giấy phép Lao động	2.070.000.000	2.070.000.000	0	1.774.650.000	1.774.650.000	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	25.000.000	25.000.000	0	29.400.000	29.400.000	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp giấy phép VPĐD		0	0	1.500.000	1.500.000	0	0	0	0
	-Phí thẩm định thiết kế cơ sở	500.000.000	500.000.000	0	643.726.462	643.726.462	0	0	0	0
	- Phí thẩm định ĐTM	920.000.000	920.000.000	0	2.795.489.000	2.795.489.000	0	0	0	0
2.2	Thu khác				217.365	217.365	0	693.287.459	693.287.459	0
	- Lãi tiền gửi				217.365	217.365	0	709.459	709.459	0
	- Khác				0	0	0	692.578.000	692.578.000	0
3	Chi trong năm				28.766.514	28.766.514	0	575.924.462	575.924.462	0
3.1	Chi phí - lệ phí				0	0	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp Giấy phép Lao động				0	0	0	0	0	0
	- Phí thẩm định ĐTM				0	0	0	0	0	0
3.2	Chi khác				28.766.514	28.766.514	0	575.924.462	575.924.462	0
	- Phí chuyên tiền				2.338.600	2.338.600	0	2.608.100	2.608.100	0
	- Chi khác				26.427.914	26.427.914	0	573.316.362	573.316.362	0
4	Chênh lệch thu lớn hơn chi (01+02-03) (*)				0	0	0	117.362.997	117.362.997	0
4.1	Phí - lệ phí				0	0	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp Giấy phép Lao động							0	0	0
	- Phí thẩm định ĐTM							0	0	0
4.2	Khác						0	117.362.997	117.362.997	0
5	Nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	5.244.765.462	5.244.765.462	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp Giấy phép Lao động				1.774.650.000	1.774.650.000	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng				29.400.000	29.400.000	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp giấy phép VPĐD				1.500.000	1.500.000	0	0	0	0
	-Phí thẩm định thiết kế cơ sở				643.726.462	643.726.462	0	0	0	0
	- Phí thẩm định ĐTM				2.795.489.000	2.795.489.000				
6	Nộp cấp trên									
7	Bổ sung nguồn kinh phí				217.365	217.365	0	0	0	0

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán			Thực hiện			Thực hiện		
		Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch	Ban Quản lý các KCN			Trung tâm Đào tạo - cung ứng LĐKT		
					Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch	Số báo cáo	Số đối chiếu, kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1	4	5	6=5-4	4	5	6=5-4
	Phí - lệ phí				0	0	0	0	0	0
	Khác				217.365	217.365	0	0	0	0
	- Lãi tiền gửi				217.365	217.365	0	0	0	0
	- Khác						0	0	0	0
8	Trích lập các quỹ				0	0	0	70.417.799	70.417.799	0
9	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm (09=04-05-06-07-08) (*)				110.666.538	110.666.538	0	0	0	0
	Phí - lệ phí				94.370.578	94.370.578	0	0	0	0
	- Lệ phí cấp Giấy phép Lao động				1.152.986	1.152.986	0	0	0	0
	- Phí thẩm định ĐTM				93.217.592	93.217.592	0		0	0
	Khác				16.295.960	16.295.960	0	0	0	0

